
Bản án số: 149/2024/HSST
Ngày: 14/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sỹ

Ông Vũ Ngọc Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2024/TLST - HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày: 10/5/1981 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT: 30 H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: H T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (chết) và bà: Huỳnh Thị B (sinh năm 1958); Chồng: Huỳnh Phước H1 (sinh năm 1977); Con: 03 con; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; Địa chỉ: K, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lý Quốc S, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (*là chồng của bà Nguyễn Thị T*); Người đại diện theo ủy

quyền: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: A P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng *(là chị ruột của bà Nguyễn Thị T), có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Lý Quốc K, sinh năm 2007; Địa chỉ: K N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lý Quốc S, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau *(là cha của anh K)*; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: A P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng *(là dì ruột của anh K), có mặt.*

- Ông Huỳnh Phước H1, sinh năm 1977; *có mặt.*

- Cháu Huỳnh Ngọc Phương U, sinh năm 2007;

- Cháu Huỳnh Phước Nguyên K1, sinh năm: 2010;

- Cháu Huỳnh Phước Minh K2, sinh năm: 2017;

Người đại diện của cháu U, cháu Nguyên K1 và cháu Minh K2: Ông Huỳnh Phước H1, sinh năm 1977, *có mặt.*

Cùng địa chỉ: H T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Nguyễn Đăng Quốc H2, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ D phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt.*

- Bà Phan Nguyễn Hồng H3, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt.*

- Ông Lương Hiếu T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt.*

- Công ty TNHH P; địa chỉ: F Ông Í, quận H, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Phước H1, chức vụ: Giám đốc, *có mặt.*

- Bà Phan Thị Nguyên T2, sinh năm 1977; địa chỉ: B Ông Í, quận H, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 25/02/2024, Nguyễn Thị Thu H điều khiển xe ô tô hiệu Ford, biển kiểm soát 43A-206.60 chở theo chồng là ông Huỳnh Phước H1 ngồi tại ghế phụ và ba người con gồm Huỳnh Ngọc Phương U *(sinh năm: 2007)*, Huỳnh Phước Nguyên K1 *(sinh năm: 2010)*, Huỳnh Phước Minh K2 *(sinh năm: 2017)* ngồi hàng ghế sau lưu thông trên đường A theo hướng H - H. Khi đến trước số

nhà A đường A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, H điều khiển xe với tốc độ khoảng 32km/h, phía trước bên phải xe ô tô của H có xe mô tô dán nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh, biển kiểm soát 43S7-8456 do anh Lý Quốc K (sinh ngày: 02/7/2007) điều khiển chở theo mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T (sinh năm: 1982, cùng trú: Tổ E, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng) và hai xe ô tô con đỗ sát vỉa hè bên phải phía trước xe mô tô của anh K. Do H điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe mô tô do anh K điều khiển đang chạy liền trước, vượt xe khi không đảm bảo quy định dẫn đến xe ô tô của H va chạm với xe mô tô của anh K đang điều khiển chệch sang bên trái để tránh xe ô tô đang đỗ làm xe mô tô biển kiểm soát 43S7-8456 cùng anh K, bà T ngã về phía bên trái xuống đường. Sau khi tai nạn xảy ra, H điều khiển xe đỗ sát vào lề đường phía bên phải đường A rồi cùng ông H1 xuống xe đi đến nơi xảy ra tai nạn thì thấy bà T bất tỉnh đang nằm trên đường, anh kang bị trầy xước nhẹ ở vùng tay trái. Hậu quả, bà T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, đến ngày 28/02/2024 bà T chết.

Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại trước số nhà A đường A, phường H, quận L, thành phố Đ. Đường A là đường hai chiều rộng 10,5m, được phân thành hai phần đường xe chạy bằng vạch kẻ nét đứt quãng dọc theo chiều đường, mỗi phần đường rộng 5,25m, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo thứ tự từ hướng H - H. Chọn mép lề đường bên phải làm mép chuẩn, tất cả các số đo được kéo vào mép lề đường bên phải. Lấy trụ điện ký hiệu 475T2HKH làm điểm mốc.

Vị trí vết cày: Vết cày tại phần đường bên phải, có hướng H - H, đầu vết cày cách mép chuẩn 2,65m, khoảng cách từ đầu vết cày đến cuối vết cày tại vị trí góc để chân trước bên trái của xe mô tô biển số 43S7-8456 là 4,40m.

Vị trí xe mô tô biển số 43S7-8456: Xe mô tô ngã về bên trái, đầu xe quay về hướng H, trục lớp sau cách mép chuẩn là 1,70m, trục lớp trước cách mép chuẩn là 2,05m, điểm mốc cách trục lớp trước xe mô tô là 12,10m.

Vị trí vết máu: Vết máu có kích thước (15x17)cm, tâm vết máu cách mép chuẩn là 3m40, cách trục bánh sau xe mô tô biển số 43S7-8456 là 01,50m.

Vị trí xe ô tô biển số 43A-206.60: Xe ô tô dừng tại vị trí sát mép chuẩn, đầu xe quay về hướng H; trục lớp trước bên phải cách mép chuẩn là 0,1m; trục lớp sau bên

phải cách mép chuẩn là 0,1m, cách trục lốp trước xe mô tô biển số 43S7-8456 là 25,20m.

Khám nghiệm phương tiện:

Xe ô tô biển số 43A-206.60: Là xe ô tô Ford nhãn hiệu Ecosport, sơn màu đỏ có các vết sau:

Vết 1: Vết trầy xước su tại má ngoài lốp trước bên phải, có điểm bắt đầu cách chữ “INSIDE” in trên má lốp 15 cm về phía thuận chiều tiến bánh xe, kích thước (4x42) cm. Chiều hướng vết từ ngược chiều tiến bánh xe.

Vết trầy xước kim loại kèm bám dính chất màu đen tại niềng bánh xe trước bên phải, cách van lốp 16 cm về phía thuận chiều tiến bánh xe, kích thước (4x12)cm. Chiều hướng vết từ ngược chiều tiến bánh xe.

Vết 2: Vết trầy xước sơn màu đỏ kèm bám dính chất màu đen không liên tục tại mặt ngoài ốp sườn trước bên phải, vị trí cao nhất cách đất 89 cm, kích thước (37x1,5) cm. Chiều hướng vết từ trước ra sau, xuống dưới.

Vết 3: Vết trầy xước sơn màu đỏ kèm bám dính chất màu đen tại mặt ngoài cửa trước bên phải, vị trí cao nhất cách đất 76 cm, kích thước (21x8) cm. Chiều hướng vết từ trước ra sau, xuống dưới.

Xe mô tô biển số 43S7-8456: Là xe mô tô nhãn hiệu WaveS, sơn màu xanh có các dấu vết:

Vết 1: Vết trầy xước su kèm bám dính chất màu bạc, cong vênh tại mặt sau, mặt ngoài gác chân sau bên trái, vị trí thấp nhất cách đất 20 cm, kích thước (4x3,5) cm. Chiều hướng vết từ sau ra trước, xuống dưới.

Vết 2: Vết trầy xước su lại mặt ngoài, mặt sau lay cầm lái bên trái, cách đất 92 cm, kích thước (3x0,7) cm. Chiều hướng vết từ ngoài vào tâm trụ tròn.

Vết 3: Vết trầy xước su tại mặt ngoài tay cầm bảo vệ yên sau bên trái, cách đất 79cm, kích thước (10x10,5) cm. Chiều hướng vết từ sau ra trước, lên trên.

Kết luận giám định tử thi số: 226/KLGĐTT-KTHS ngày 25/3/2024 của Phòng K3 Công an thành phố Đ kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T là do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số: 266/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng K3 Công an thành phố Đ kết luận về sự va chạm như sau:

Vết 01 trên xe ô tô biển số 43A-206.60 hình thành phù hợp do má ngoài lốp trước và niềng bánh xe trước bên phải của xe này va chạm với mặt sau, mặt ngoài gác chân sau bên trái của xe mô tô biển số 43S7-8456 đồng thời tạo nên vết 1 trên xe mô tô biển số 43S7-8456.

Vết 2 trên xe ô tô biển số 43A-206.60 hình thành phù hợp do mặt ngoài ốp sườn trước bên phải của xe này va chạm với mặt ngoài, mặt sau tay cầm lái bên trái của xe mô tô biển số 43S7-8456 đồng thời tạo nên vết 2 trên xe mô tô biển số 43S7-8456.

Vết 3 trên xe ô tô biển số 43A-206.60 hình thành phù hợp do mặt ngoài cửa trước bên phải của xe này va chạm với mặt ngoài tay cầm bảo vệ yên sau bên trái của xe mô tô biển số 43S7-8456 đồng thời tạo nên vết 3 trên xe mô tô biển số 43S7-8456.

Vật chứng tạm giữ và xử lý vật chứng:

01 xe ô tô hiệu Ford, BKS: 43A-206.60; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 023210; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0330571; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc (đều của xe ô tô hiệu Ford, BKS: 43A-206.60). Qua điều tra xác định xe ô tô hiệu Ford, BKS: 43A-206.60 do Công ty TNHH P (địa chỉ: F Ông Í, quận H, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu, Công ty P do ông Huỳnh Phước H1 (chồng của H) làm đại diện theo pháp luật. Ngày 22/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đã xử lý trả lại vật chứng là chiếc xe cùng các giấy tờ nói trên cho ông H1;

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh, biển kiểm soát 43S7-8456. Qua điều tra xác định xe này do chị Phan Thị Nguyên T2 (sinh năm: 1977, trú tại: B Ông Í, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2023, chị T2 bán lại chiếc xe này cho anh Lương Hiếu T1 (sinh năm: 1987, trú tại: Xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng). Ngày 28/01/2024, anh T1 bán lại chiếc xe này cho bà Nguyễn Thị T. Ngày 25/02/2024, bà T giao xe cho con ruột Lý Quốc K điều khiển chở bà T lưu thông trên đường A cho đến khi xảy ra tai nạn như đã nêu trên. Ngày 22/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đã xử lý trả lại vật chứng là chiếc xe này cho bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm: 1981, trú tại: A P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) là đại diện của gia đình bà T.

01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B1, số 481195003 829, mang tên Nguyễn Thị Thu H; 01 đĩa DVD có chứa 01 đoạn video có độ dài 11 giây, dung lượng 1,62MB và 01 đoạn video dài 09 giây, dung lượng 1,83MB được trích xuất từ C trước địa chỉ A A, TP . ghi lại diễn biến vụ việc; 01 đĩa DVD có độ dài 02 phút được trích xuất từ Camera hành trình trên xe ô tô hiệu Ford, BKS: 43A-206.60.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã hỗ trợ cho gia đình bà Nguyễn Thị T số tiền 100.000.000 đồng, gia đình của bà T không có yêu cầu gì khác và có Đơn xin bãi nại cho Nguyễn Thị Thu H.

Tại bản cáo trạng số: 139/CT-VKS, ngày 18/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy Nguyễn Thị Thu Hương về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng số: 139/CT-VKS, ngày 18/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 15 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 42 tháng.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết phần dân sự và xử lý vật chứng đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với biên bản hiện trường tai nạn, biên bản khám nghiệm phương tiện, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 23 giờ ngày 09/9/2021, Nguyễn Thị Thu H điều khiển xe ô tô hiệu Ford, biển kiểm soát 43A-206.60 chở theo chồng là ông Huỳnh Phước H1 ngồi tại ghế phụ và ba người con ngồi hàng ghế sau, chạy đến trước địa chỉ A Ấ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, do không chú ý quan sát, không chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe mô tô do anh Lý Quốc K điều khiển chở theo bà Nguyễn Thị T ngồi phía sau đang chạy liền trước, vượt xe khi không đảm bảo quy

định nên xe ô tô do H điều khiển tông vào xe mô tô do anh K điều khiển, làm anh K, bà T và xe mô tô ngã xuống mặt đường. Hậu quả: anh K bị thương nhẹ, còn bà T chết do chấn thương sọ não.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Thu H đã vi phạm khoản 23 Điều 8; Điều 12; khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ 2008 và khoản 2 Điều 11 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn, hậu quả làm 01 người chết.

Do vậy, cáo trạng số: 139/CT-VKS, ngày 18/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thu H thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, do không chú ý quan sát, không chủ động giữ khoảng cách và vượt xe phía trước không đảm bảo an toàn, nên dẫn đến tai nạn, là nguyên nhân chính gây ra cái chết cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã vi phạm các đã quy định về Luật Giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, lỗi trong vụ án phần lớn thuộc về bị cáo. Do đó, đối với bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; Gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H. Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào khác, trong vụ án này bị hại vẫn có một phần lỗi khi giao xe cho người chưa đủ tuổi điều khiển. Vì vậy chưa cần các ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H được hưởng án treo, đồng thời giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú, để giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị T số tiền 100.000.000 đồng, gia đình bà T không có yêu cầu gì

khác và có Đơn xin bãi nại cho Nguyễn Thị Thu H, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

01 xe ô tô hiệu Ford, BKS: 43A-206.60; 01 giấy đăng kí xe ô tô số 023210; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0330571; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc. Qua điều tra xác định xe ô tô hiệu Ford, BKS: 43A-206.60 do Công ty TNHH P đứng tên chủ sở hữu, Công ty P do ông Huỳnh Phước H1 (chồng của H) làm đại diện theo pháp luật. Ngày 22/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đã xử lý trả lại vật chứng là chiếc xe cùng các giấy tờ nói trên cho ông H1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh, biển kiểm soát 43S7-8456. Qua điều tra xác định xe này do bà Nguyễn Thị T mua lại của người khác. Ngày 25/02/2024, bà T giao xe cho con ruột Lý Quốc K điều khiển chở bà T lưu thông trên đường A cho đến khi xảy ra tai nạn như đã nêu trên. Ngày 22/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đã xử lý trả lại vật chứng là chiếc xe này cho bà Nguyễn Thị Đ là đại diện của gia đình bà T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B1, số 481195003 829 đứng tên bị cáo Nguyễn Thị Thu H. Hội đồng xét xử xét thấy, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H.

Đối với 01 đĩa DVD có chứa 01 đoạn video có độ dài 11 giây, dung lượng 1,62MB và 01 đoạn video dài 09 giây, dung lượng 1,83MB được trích xuất từ C trước địa chỉ A Â, TP . ghi lại diễn biến vụ việc; 01 đĩa DVD có độ dài 02 phút được trích xuất từ Camera hành trình trên xe ô tô hiệu Ford, BKS: 43A-206.60. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án để đảm bảo cho việc xét xử.

[7] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị Thu H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14.11.2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H về Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào : Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B1, số 481195003 829 cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H.

(Toàn bộ tang vật nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14.11.2024)

Lưu trữ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD có chứa 01 đoạn video có độ dài 11 giây, dung lượng 1,62MB và 01 đoạn video dài 09 giây, dung lượng 1,83MB được trích xuất từ C trước địa chỉ A Â, TP . ghi lại diễn biến vụ việc; 01 đĩa DVD có độ dài 02 phút được trích xuất từ Camera hành trình trên xe ô tô hiệu Ford, BKS: 43A-206.60.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND q. Liên Chiểu;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Công an q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

